TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chí Lin
Bà Lương Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 737/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 – Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty TNHH MTV Ngân hàng V.

(Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018)

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Bình L, xã Hòa Khánh Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Văn bản ủy quyền số 3213/UQTA-VH.18 ngày 30/7/2018)

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Kim Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Chị T và bà Th xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018 và lời khai của chị Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng V trình bày như sau: Vào ngày 29/3/2016, bà Dương Thị Kim Th có ký hợp đồng tín dụng số 20160329- 700072-1263 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 43.520.743 đồng với lãi suất 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Th phải thanh toán số tiền gồm gốc và lãi là 80.199.000 đồng theo hình thức trả hàng tháng, thời gian trả là 36 tháng, mỗi tháng trả 2.223.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.394.000 đồng và thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/5/2016.

Từ khi vay cho đến nay, bà Th chỉ thanh toán cho Công ty tài chính được 08 tháng với tổng số tiền 22.870.000 đồng nên còn nợ lại 57.329.000 đồng. Vì vậy, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Kim Th phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ đến hạn là 57.329.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 33.108.055 đồng, tiền nợ lãi là 24.220.945 đồng và trả 01 lần khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực.

Bà Dương Thị Kim Th là bị đơn trình bày thừa nhận có vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc và lãi như Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày, đồng thời xác định hiện nay bà còn nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc và lãi 57.329.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền 57.329.000 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và bà Dương Thị Kim Th đều xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Dương Thị Kim Th trả tiền nợ vay là thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

1.2. Bà Dương Thị Kim Th là bị đơn có địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Chị Nguyễn Kim T và bà Dương Thị Kim Th có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện…tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm". Từ ngày 13/9/2017, bà Dương Thị Kim Th không thanh toán gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Ngày 31/7/2018 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3]. Về nội dung:

3.1. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với bà Dương Thị Kim Th thì bà Th có nghĩa vụ thanh số tiền vay hàng tháng và tổng cộng thanh toán là 30 tháng nhưng đến nay bà Th chỉ thanh toán cho Công ty tài chính chỉ 08 tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Th trả số tiền còn nợ là có căn cứ.

3.2. Bà Dương Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày xác nhận còn nợ của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 57.329.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền nay nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Mặc dù chị T đại diện cho Công ty vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có lời trình bày bà Th còn nợ Công ty 57.329.000 đồng và yêu cầu bà Th có trách nhiệm trả một lần cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 57.329.000 đồng nên buộc bà Dương Thị Kim Th có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ tổng cộng là 57.329.000 đồng là phù hợp theo quy định Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12.

[4]. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" đối với bà Dương Thị Kim Th.

Buộc bà Dương Thị Kim Th phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc là 33.108.055 đồng và tiền lãi là 24.220.945 đồng, tổng cộng là 57.329.000 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Buộc bà Dương Thị Kim Th phải chịu 2.866.450 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã nộp là 1.449.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003909 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Bình An